

Số: 07/NQ-MPC25

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2025

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú;
- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025 số 01NQ.ĐHCĐTN25 ngày 21/06/2025;
- Biên bản họp ĐHCĐ thường niên năm 2025 số 01BB.ĐHCĐTN25 ngày 21/06/2025;
- Tờ trình số 08 v/v thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2025;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị số 07/BB-MPC25 ngày 28/07/2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 21/06/2025 như sau:

- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
- Mệnh giá cổ phiếu :** 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện nay:** 4.009.383.000.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 400.938.300 cổ phiếu
Trong đó:
 - Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 400.938.300 cổ phiếu
 - Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 154.700 cổ phiếu
- Tổng giá trị dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá:** 1.547.000.000 đồng
- Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành** (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): tương đương 0,04%.
- Giá phát hành:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng phát hành:**

Cán bộ công nhân viên (“CBCNV”) đang làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú và các công ty con theo tiêu chuẩn quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Quy chế ESOP 2025) và danh sách được Hội đồng Quản trị phê duyệt (đính kèm).

10. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng người lao động:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tiêu chuẩn và danh sách nhân viên tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phát hành cho từng nhân viên, tính toán tỷ lệ phát hành chi tiết căn cứ trên số lượng cổ phiếu phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua.

11. Hạn chế chuyển nhượng: Số cổ phiếu phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 05 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

12. Xử lý trong trường hợp người lao động nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng: Cán bộ nhân viên được tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động nếu nghỉ việc trước khi hết thời hạn chuyển nhượng nêu trên sẽ được xử lý theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động do Hội đồng quản trị ban hành đính kèm Nghị quyết này.

13. Thời gian thực hiện: dự kiến thực hiện Quý III, IV/2025, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.

14. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ nhu cầu kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty.

15. Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết: ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định phân bổ số cổ phiếu chưa chào bán hết cho Người lao động khác trong danh sách được HĐQT phê duyệt đính kèm với cùng mức giá phát hành.

16. Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức: Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

17. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Điều lệ (Mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính tỉnh Cà Mau sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.

Điều 2. Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025 của CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (Quy chế chi tiết đính kèm)

Điều 3. Thông qua Danh sách cán bộ công nhân viên được mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2025 (Danh sách chi tiết đính kèm)

Điều 4. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú như sau:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: 50% (căn cứ Công văn số 7259/UBCK-PTTT ngày 08/11/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú);
- Công ty không phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài trong đợt phát hành này và hoàn toàn đảm bảo việc phát hành đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty đã báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 5. Thông qua việc tổ chức triển khai chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động, đảm bảo giá trị chi trả tối đa không quá 311.206.276.481 đồng và thời gian thực hiện trong vòng 6 tháng kể từ ngày Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được thông qua.

Điều 6. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, cụ thể:

- Tiến hành các thủ tục nộp Hồ sơ xin phép phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Giải trình các vấn đề liên quan (khi có yêu cầu);
- Chuẩn bị và trình Hội đồng quản trị phê duyệt các hồ sơ liên quan đến việc Đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Tiến hành các thủ tục Công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
- Phối hợp với đơn vị Tư vấn – CTCP Chứng khoán FPT để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật.

Điều 7. Các Thành viên Hội đồng quản trị giám sát, kiểm tra việc thực hiện; Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo các phòng ban và cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 5,6;
- Lưu VT.



CHU THỊ BÌNH

**QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ
(Viết tắt là ESOP 2025)**

(Ban hành kèm nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú số
~~07~~/NQ-MPC25 ngày ~~28~~/07/2025)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/ 11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01NQ.ĐHCĐTN25 ngày 21/06/2025

I – MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

1. Các khái niệm và từ viết tắt

- Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- Ngày hoàn tất đợt chào bán: Ngày kết thúc đợt chào bán

2. Mục đích

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của người lao động
- Gắn liền lợi ích của người lao động với lợi ích của cổ đông Công ty cũng như tăng động lực và năng suất làm việc cho người lao động
- Thu hút nhân tài và giữ chân nhân sự quản lý có năng lực

II – CHƯƠNG TRÌNH ESOP

1. Đối tượng áp dụng

Người lao động được xét chọn tham gia chương trình ESOP là cán bộ công nhân viên đang làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (Công ty mẹ) và các công ty con.

2. Tiêu chí lựa chọn

- Người lao động có chức danh từ Phó ban (hoặc tương đương) trở lên và được bổ nhiệm đủ 12 tháng tính đến ngày 01/01/2025.

Ghi chú: Các chức danh theo cấp bậc tương đương

- + Các chức danh tương đương Phó Giám đốc: Kế toán trưởng, Trợ lý Tổng Giám đốc
- + Các chức danh tương đương Trưởng ban: Quản đốc, Thư ký Tổng giám đốc, Chuyên viên 3.
- + Các chức danh tương đương Phó ban: Phó quản đốc, Chuyên viên 2.

3. Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu ESOP được mua với giá ưu đãi

3.1. Công thức tính cổ phiếu ESOP phân phối cho từng người lao động:

$$ESOP = 500 \times (a + b + c)$$

Trong đó:

- a: Hệ số chức danh
- b: Hệ số công tác
- c: Hệ số cá nhân

3.2 Cách xác định hệ số:

a. Hệ số chức danh:

STT	Chức danh	Hệ số tương ứng
1	Tổng Giám đốc	3
2	Phó Tổng Giám đốc	2,5
3	Giám đốc	2
4	Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trợ lý Tổng Giám đốc	1,5
5	Trưởng ban, Quản đốc, Thư ký Tổng giám đốc, Chuyên viên 3	1
6	Phó ban, Phó Quản đốc, Chuyên viên 2	0,4

b. Hệ số công tác:

STT	Đơn vị công tác	Hệ số tương ứng
1	Công ty mẹ	1
2	Công ty con	0,5
3	Công ty mẹ và Công ty con	2

c. Hệ số cá nhân:

❖ **Người lao động giữ chức danh Tổng giám đốc và Phó Tổng Giám đốc của Công ty mẹ:** được đánh giá bằng tổng điểm thâm niên công tác và mức độ đóng góp, cụ thể:

- Thâm niên công tác:

STT	Thâm niên	Điểm
1	Từ 20 năm trở lên	10
2	Từ 10 – dưới 20 năm	6
3	Từ 5 – dưới 10 năm	4

- Mức độ đóng góp: do Hội đồng quản trị MPC đánh giá dựa trên các tiêu chí:

- + Có các sáng kiến tích cực cho hoạt động kinh doanh của Công ty, đưa những sản phẩm, ngành hàng, phương pháp kinh doanh mới hiệu quả và mang tính chiến lược
- + Cải tiến quy trình và hệ thống tạo ra sự thay đổi về hệ thống vận hành
- + Tham gia vào Ban tổ chức, làm lãnh đạo các hoạt động lan tỏa văn hóa, hướng tới cộng đồng của MPC

STT	Họ và tên	Chức danh	Đơn vị công tác	Điểm
1	Lê Văn Quang	Tổng giám đốc	Công ty mẹ và Công ty con	5,2

2	Chu Thị Bình	Phó Tổng giám đốc	Công ty mẹ và Công ty con	3,1
3	Chu Hồng Hà	Phó Tổng giám đốc	Công ty mẹ và Công ty con	6,5
4	Lê Ngọc Anh	Phó Tổng giám đốc	Công ty mẹ và Công ty con	0,9
5	Lê Thị Minh Phú	Phó Tổng giám đốc	Công ty mẹ và Công ty con	2,3
6	Lê Thị Dịu Minh	Phó Tổng giám đốc	Công ty mẹ	0,3

❖ **Người lao động giữ các chức danh còn lại:** được đánh giá theo mức độ hoàn thành KPI năm 2024: Cứ mỗi 1% vượt kế hoạch KPI năm 2024 thì tương đương 0,1 điểm hệ số.

Ví dụ: Một cá nhân năm 2024 vượt kế hoạch KPI 28% thì Hệ số cá nhân = $(28\% \times 0,1) : 1\% = 2,8$.

4. Loại cổ phiếu phát hành

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
- Mã chứng khoán: MPC
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành ESOP: 154.700 cổ phiếu
- Giá chào bán: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá: 1.547.000.000 đồng
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán cho nhân viên theo chương trình ESOP bị hạn chế chuyển nhượng 05 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 - + CBCNV được tham gia mua cổ phiếu ESOP 2025 phải tuân thủ đúng theo quy định về thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại mục này.
 - + Các quyền phát sinh đối với cổ phiếu ESOP 2025 đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng: Đối với quyền nhận cổ phiếu phát hành do Công ty chào bán thêm cổ phiếu công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ, chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu thì toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà CBCNV được nhận phát sinh từ số lượng cổ phiếu ESOP 2025 đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Thời gian thực hiện: thực hiện trong quý III, quý IV năm 2025, sau khi được UBCKNN thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.

5. Quy định thu hồi

- Tại thời điểm phát hành, nếu CBCNV được phân phối cổ phiếu nghỉ việc thì sẽ không được mua cổ phiếu như đã phê duyệt.

- Ngoại trừ một số trường hợp đặc biệt do Hội đồng quản trị phê duyệt, cổ phiếu ESOP trong thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ bị thu hồi nếu cá nhân tham gia chương trình ESOP nghỉ việc, hoặc bị kỷ luật cảnh cáo trở lên.
- Công ty có quyền mua lại cổ phiếu ESOP (thu hồi của người lao động) để làm cổ phiếu quỹ và có thể thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được Công ty mua lại theo quyết định của HĐQT.
- Mức giá mua lại bằng với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần.

6. Điều chỉnh, sửa đổi bổ sung quy chế

- HĐQT là đơn vị được ĐHĐCĐ ủy quyền thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP cho CBCNV, theo đó HĐQT có quyền điều chỉnh, sửa đổi bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu cho CBCNV cho phù hợp với thực tiễn và phù hợp với hướng dẫn của các đơn vị quản lý để phương án bán đạt kết quả cao nhất.
- Quy chế này là một phần của Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú số 07/NQ-MPC25 ngày 28/07/2025). Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban có trách nhiệm thi hành các nội dung trong Quy chế này.

2/2/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ
DANH SÁCH CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

ĐƯỢC MUA CỔ PHIẾU VỚI GIÁ ƯU ĐÃI THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY
(ESOP 2025)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Hệ số chức danh (a)	Hệ số công tác (b)	Hệ số cá nhân (c)			TỔNG 500*(a+b+c)
						Điểm thâm niên	Điểm đóng góp	Tổng điểm	
1	Lê Văn Quang	Tổng Giám đốc	Công ty mẹ - công ty con	3,0	2,0	10	5,2	15,2	10.100
2	Chu Thị Bình	Phó Tổng Giám đốc	Công ty mẹ - Công ty con	2,5	2,0	10	3,1	13,1	8.800
3	Chu Hồng Hà	Phó Tổng Giám đốc	Công ty mẹ - công ty con	2,5	2,0	6	6,5	12,5	8.500
4	Lê Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc	Công ty mẹ - công ty con	2,5	2,0	6	0,9	6,9	5.700
5	Lê Thị Minh Phú	Phó Tổng Giám đốc	Công ty mẹ - công ty con	2,5	2,0	4	2,3	6,3	5.400
6	Lê Thị Diệu Minh	Phó Tổng Giám đốc	Công ty mẹ	2,5	1,0	6	0,3	6,3	4.900
TỔNG (1)									43.400

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Hệ số chức danh (a)	Hệ số công tác (b)	Hệ số cá nhân (c)		TỔNG 500*(a+b+c)
						Tỷ lệ vượt KPI năm 2024 (%)	Hệ số	
7	Huỳnh Trung	Phó Tổng Giám đốc	Công ty con	2,5	0,5	56%	5,6	4.300
8	Lê Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	Công ty con	2,5	0,5	52%	5,2	4.100
9	Nguyễn Văn Di	Phó Tổng Giám đốc	Công ty con	2,5	0,5	50%	5,0	4.000
10	Nguyễn Hoàng Liêm	Phó Tổng Giám đốc	Công ty con	2,5	0,5	38%	3,8	3.400
11	Đường Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc	Công ty con	2,5	0,5	34%	3,4	3.200
12	Nguyễn Huy Hoàng	Giám đốc	Công ty con	2,0	0,5	35%	3,5	3.000
13	Lê Thị Thúy	Giám đốc	Công ty mẹ	2,0	1,0	20%	2,0	2.500
14	Trần Văn Triệu	Phó Tổng giám đốc	Công ty con	2,5	0,5	20%	2,0	2.500
15	Nguyễn Văn Hùng	Phó giám đốc	Công ty con	1,5	0,5	28%	2,8	2.400
16	Nguyễn Việt Hồng	Phó giám đốc	Công ty con	1,5	0,5	26%	2,6	2.300
17	Nguyễn Hồng Phong	Giám đốc	Công ty mẹ	2,0	1,0	14%	1,4	2.200
18	Nguyễn Thế Thái	Phó Tổng giám đốc	Công ty con	2,5	0,5	14%	1,4	2.200
19	Trần Minh Phụng	Giám đốc	Công ty mẹ	2,0	1,0	10%	1,0	2.000
20	Trần Chí Bình	Trợ lý TGĐ	Công ty con	1,5	0,5	20%	2,0	2.000
21	Nguyễn Mỹ Tiệp	Phó Giám đốc	Công ty mẹ	1,5	1,0	13%	1,3	1.900
22	Nguyễn Trung Pha	Phó Giám đốc	Công ty mẹ	1,5	1,0	13%	1,3	1.900
23	Nguyễn Thanh Tú	Phó Giám đốc	Công ty mẹ	1,5	1,0	13%	1,3	1.900
24	Phạm Minh Sơn	Giám đốc	Công ty con	2,0	0,5	13%	1,3	1.900
25	Đỗ Quốc Việt	Giám đốc	Công ty mẹ	2,0	1,0	6%	0,6	1.800
26	Đường Việt Xuân	Phó Giám đốc	Công ty mẹ	1,5	1,0	11%	1,1	1.800
27	Ngô Đức Nam	Phó Giám đốc	Công ty mẹ	1,5	1,0	11%	1,1	1.800
28	Trần Văn Châu	Phó Giám đốc	Công ty mẹ	1,5	1,0	11%	1,1	1.800
29	Lê Đức Thắng	Phó Giám đốc	Công ty mẹ	1,5	1,0	9%	0,9	1.700
30	Phạm Ngọc Hồng Thu	Phó Giám đốc	Công ty mẹ	1,5	1,0	7%	0,7	1.600
31	Huỳnh Hoàng Hải	Phó Giám đốc	Công ty mẹ	1,5	1,0	7%	0,7	1.600
32	Nguyễn Thị Mỹ Thi	Trưởng ban	Công ty con - BP Quản lý chất lượng	1,0	0,5	17%	1,7	1.600
33	Đinh Xuân Thành	Phó Giám đốc	Công ty con	1,5	0,5	12%	1,2	1.600
34	Nguyễn Văn Nhật	Phó Giám đốc	Công ty con	1,5	0,5	8%	0,8	1.400
35	Chu Hồng Quang	Phó Giám đốc	Công ty con	1,5	0,5	6%	0,6	1.300
36	Dương Bảo Toàn	Phó Giám Đốc	Công ty con	1,5	0,5	6%	0,6	1.300
37	Bùi Thị Hoài	Phó Giám đốc	Công ty con	1,5	0,5	4%	0,4	1.200
38	Nguyễn Thị Hồng Chúc	Quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	1,0	1,0	4%	0,4	1.200
39	Nguyễn Hồng Phúc	Phó Giám đốc	Công ty con	1,5	0,5	4%	0,4	1.200
40	Phạm Hoàng Sáng	Chuyên viên 3	Công ty mẹ - BP Quản lý chất lượng	1,0	1,0	4%	0,4	1.200
41	Nguyễn Thị Nguyễn	Kế toán trưởng	Công ty con	1,5	0,5	4%	0,4	1.200
42	Nguyễn Thị Thắm	Kế toán trưởng	Công ty con	1,5	0,5	4%	0,4	1.200
43	Nguyễn Văn Tịnh	Kế toán trưởng	Công ty con	1,5	0,5	4%	0,4	1.200
44	Phạm Văn Ba	Quản đốc	Công ty mẹ - BP Kỹ thuật	1,0	1,0	2%	0,2	1.100
45	Trương Thái Lộc	Trưởng ban	Công ty mẹ - BP Kỹ thuật	1,0	1,0	2%	0,2	1.100
46	Phạm Ngọc Điền	Quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	1,0	1,0	2%	0,2	1.100
47	Nghiêm Đình Tú	Chuyên viên 3	Công ty con - BP Kinh doanh	1,0	0,5	7%	0,7	1.100
48	Nguyễn Thị Tuyết Sinh	Chuyên viên 3	Công ty con - BP Kinh doanh	1,0	0,5	7%	0,7	1.100
49	Liều Lê Lil	Chuyên viên 3	Công ty mẹ - BP Sản xuất	1,0	1,0	2%	0,2	1.100
50	Lâm Thị Thúy Kiều	Trưởng ban	Công ty mẹ - BP HCNS	1,0	1,0	0%	-	1.000
51	Đỗ Thủy Vi	Trưởng ban	Công ty mẹ - BP Quản lý chất lượng	1,0	1,0	0%	-	1.000
52	Huỳnh Thanh Liêm	Quản đốc	Công ty mẹ - BP Kỹ thuật	1,0	1,0	0%	-	1.000
53	Trần Trường Giang	Quản đốc	Công ty mẹ - BP Kho vận	1,0	1,0	0%	-	1.000
54	Nguyễn Huỳnh Hoàng Long	Chuyên viên 2	Công ty mẹ - BP Công nghệ thông tin	0,40	1,0	6%	0,6	1.000
55	Tổng Duy Dưỡng	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	0,40	1,0	6%	0,6	1.000
56	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	0,40	1,0	6%	0,6	1.000
57	Huỳnh Hồng Huyền	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	0,40	1,0	6%	0,6	1.000
58	Ngô Minh Sử	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	0,40	1,0	6%	0,6	1.000
59	Huỳnh Kim Siêng	Phó ban	Công ty mẹ - BP Quản lý chất lượng	0,40	1,0	6%	0,6	1.000
60	Trần Văn Tân	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	0,40	1,0	6%	0,6	1.000
61	Nguyễn Thanh Trường	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	0,40	1,0	6%	0,6	1.000
62	Phạm Thị Liên	Trưởng ban	Công ty con - BP HCNS	1,0	0,5	5%	0,5	1.000
63	Đoàn Thị Hồng Đào	Phó ban	Công ty con - BP Quản lý chất lượng	0,40	0,5	11%	1,1	1.000
64	Trần Duy Phương	Phó quản đốc	Công ty con - BP Sản xuất	0,40	0,5	11%	1,1	1.000
65	Phạm Thị Minh Huyền	Chuyên viên 2	Công ty mẹ - BP Nguyên liệu	0,40	1,0	4%	0,4	900
66	Cao Thị Ngọc Anh	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	0,40	1,0	4%	0,4	900
67	Lê Thủy Trang	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	0,40	1,0	4%	0,4	900

68	Tiêu Ngọc Vãng	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	0,40	1,0	4%	0,4	900
69	Từ Thanh Nhân	Chuyên viên 2	Công ty mẹ - BP Quản lý chất lượng	0,40	1,0	4%	0,4	900
70	Tạ Hồ Bắc	Trưởng ban	Công ty con	1,0	0,5	1%	0,1	800
71	Trần Quốc Khải	Thư ký TGD	Công ty con	1,0	0,5	1%	0,1	800
72	Hà Văn Ngo	Quản đốc	Công ty con	1,0	0,5	1%	0,1	800
73	Trần Phương Lam	Trưởng ban	Công ty con	1,0	0,5	1%	0,1	800
74	Mã Mỹ Lal	Phó ban	Công ty mẹ - BP HCNS	0,40	1,0	2%	0,2	800
75	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Chuyên viên 3	Công ty con - BP Kinh doanh	1,0	0,5	1%	0,1	800
76	Lê Thị Quyên	Trưởng ban	Công ty con - BP Thống kê	1,0	0,5	1%	0,1	800
77	Đỗ Minh Non	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	0,40	1,0	0%	-	700
78	Tổng Thị Thía	Phó ban	Công ty mẹ - BP Thống kê	0,40	1,0	0%	-	700
79	Trương Thị Huỳnh Lê	Phó ban	Công ty mẹ - BP Thống kê	0,40	1,0	0%	-	700
80	Nguyễn Minh Dương	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Kho vận	0,40	1,0	0%	-	700
81	Đinh Văn Lợi	Chuyên viên 2	Công ty con - BP Kinh doanh	0,40	0,5	5%	0,5	700
82	Trần Tiểu Băng	Chuyên viên 2	Công ty con - BP Kinh doanh	0,40	0,5	5%	0,5	700
TỔNG (2)								111.300

TỔNG CỘNG = (1) + (2)

154.700

